

Bản tin Phân tích kỹ thuật

13/07/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G7000 đóng cửa với tín hiệu giảm. Tuy nhiên, đà giảm được thu hẹp đáng kể sau khi tiếp cận vùng 1.927 điểm. Ngoài ra, hợp đồng đóng cửa trên đường MA5, tạo khả năng hồi phục trong đầu phiên 14/07. (M15)
- Vị thế mua có thể mở quanh 1.941 điểm với mục tiêu tại 1.952 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa vi phạm 1.935 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 1.941 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.952 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.935 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Trung tính
VN30	Tiêu cực	Trung tính
VNMid	Tiêu cực	Tiêu cực
VNSmall	Tiêu cực	Tiêu cực
HNX	Tiêu cực	Tích cực

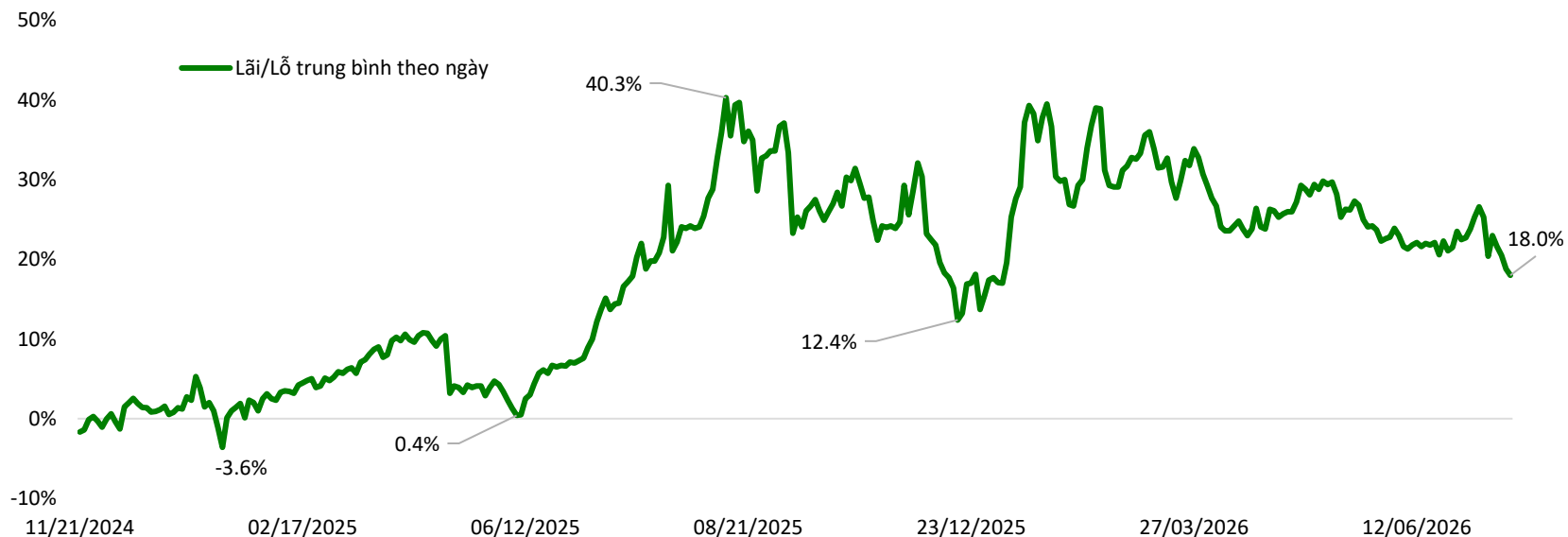


Nguồn: Vietcap

- VN-Index điều chỉnh với biên độ cao, độ rộng thị trường tiêu cực khi ghi nhận 271 mã giảm so với 52 mã tăng. Áp lực bán áp đảo phần lớn thời gian giao dịch và gia tăng mạnh tại Ngân hàng, Chứng khoán, Tiêu dùng, Bán lẻ, Vật liệu và nhiều cổ phiếu Bất động sản. Dù vậy, lực cầu giá thấp đã xuất hiện khi chỉ số tiếp cận vùng 1.780 điểm, nhưng mới chỉ tập trung cục bộ tại một số mã Ngân hàng và Bất động sản.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index xác nhận tín hiệu giảm ngắn hạn sau khi đóng cửa dưới MA20 và MA50. Hỗ trợ gần hiện nằm tại vùng 1.770–1.780 điểm. Việc chỉ số thu hẹp đà giảm từ vùng 1.780 điểm và đóng cửa trên mốc tâm lý 1.800 điểm có thể tạo điều kiện cho nhịp hồi phục kỹ thuật trong phiên 14/07, với vùng mục tiêu gần 1.810–1.820 điểm.
- Đánh giá rủi ro, nhịp hồi phục có thể xuất hiện nhờ phản ứng kỹ thuật quanh vùng 1.780 điểm và lực mua giá thấp tại một số cổ phiếu vốn hóa lớn. Tuy nhiên, áp lực bán trong phiên 13/07 vẫn ở mức cao, nên dự địa hồi phục nhiều khả năng bị giới hạn quanh vùng 1.810–1.820 điểm trước khi chỉ số chịu áp lực giảm trở lại. Khuyến nghị tạm ngưng mở mới các vị thế ngắn hạn cho đến khi lực cầu cải thiện rõ hơn và tín hiệu tạo đáy đáng tin cậy hơn được xác nhận.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
TCX	25/06/2026		Đang mở	41,750	44,300	-5.8%	41,500	48,000		
HCM	02/07/2026		Đang mở	27,600	28,100	-1.8%	27,300	31,300		
MBS	02/07/2026	13/07/2026	Chốt lãi	21,500	20,100	7.0%	20,500	22,900	21,500	



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	143,000	-2.72%	-7.20%	587,360	-3.522	15,766	2.2	9.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VCB	58,900	-2.64%	-3.76%	492,149	-2.868	4,301	2.1	13.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIC	221,500	-0.67%	0.54%	1,719,324	-2.549	1,506	11.6	147.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	32,600	-3.26%	-4.54%	253,202	-1.821	4,906	1.4	6.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BID	39,950	-2.56%	-3.39%	290,839	-1.641	4,392	1.6	9.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LPB	51,600	-3.37%	0.58%	154,144	-1.145	3,738	3.1	13.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	22,400	-2.40%	-3.03%	189,122	-0.999	2,499	1.4	9.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	29,500	-3.59%	-4.84%	118,000	-0.935	1,572	2.0	18.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STB	68,500	-2.28%	-3.25%	129,137	-0.650	2,454	2.1	27.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SHB	12,600	-4.18%	-5.62%	67,331	-0.621	2,586	0.9	4.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VJC	134,400	-2.61%	-4.41%	103,366	-0.594	3,287	4.0	40.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BCM	46,000	-5.54%	-8.55%	47,610	-0.582	3,294	2.2	14.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	134,000	-1.47%	-3.60%	175,192	-0.568	5,338	10.2	25.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VNM	55,400	-2.12%	0.18%	115,784	-0.541	4,914	3.5	11.3	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	26,400	-1.12%	-3.83%	209,456	-0.519	3,314	1.2	8.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	136,600	-8.93%	3.02%	52,591	-4.541	271	11.8	503.7	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NVB	13,100	-5.07%	-9.03%	38,313	-1.879	42	2.8	312.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
KSF	75,900	-1.94%	-2.44%	68,294	-1.279	14,074	3.9	5.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	11,100	-7.50%	-4.31%	12,793	-0.927	1,055	0.9	10.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	20,800	-4.59%	0.00%	20,819	-0.923	1,729	2.5	12.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	17,500	-5.41%	-6.42%	15,741	-0.822	1,463	1.2	12.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
IDC	37,600	-4.33%	-6.00%	14,269	-0.597	4,899	2.1	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	37,000	2.21%	1.65%	18,923	0.404	3,781	1.2	9.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTI	23,300	-6.05%	-6.05%	2,810	-0.164	2,389	1.0	9.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVI	73,600	-0.94%	0.82%	17,240	-0.157	5,641	2.0	13.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	83,400	-2.23%	-3.25%	255,251	-0.763	3,657	5.8	22.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	57,000	-3.06%	-1.72%	69,665	-0.286	1,955	4.7	29.7	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
FOX	68,100	-3.54%	-6.71%	50,248	-0.239	4,791	4.3	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	42,900	0.94%	-0.69%	153,058	0.193	2,980	2.1	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CC1	29,200	-10.15%	-15.12%	13,884	-0.189	492	3.1	59.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SJG	24,000	10.60%	10.60%	10,789	0.153	3,937	1.3	6.1	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNZ	410,000	-8.89%	-4.65%	12,751	-0.152	616	17.3	696.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	17,000	-3.41%	5.10%	27,471	-0.126	2,591	1.5	6.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SNZ	25,300	-5.60%	-7.66%	9,746	-0.073	3,164	1.3	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
OIL	14,200	3.65%	11.81%	14,727	0.072	892	1.3	16.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

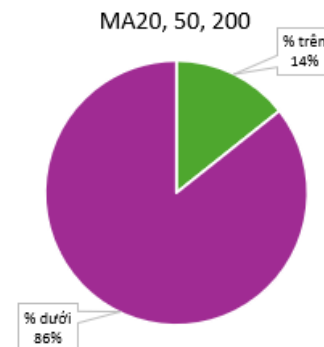
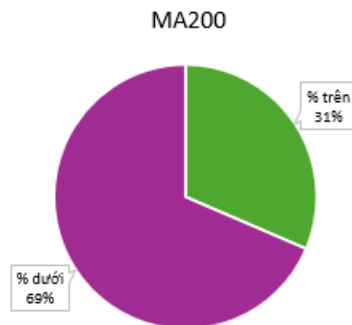
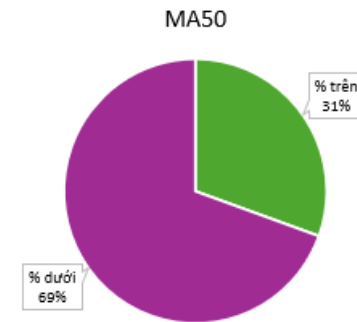
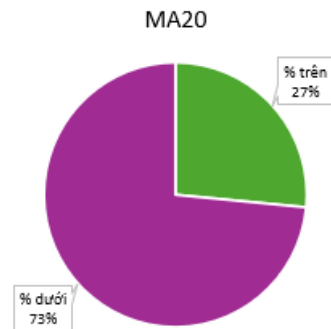
VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ABW	13,900	1.5%	11.7	4.2	8,200	13,700	2.6	9.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	10,000	5.3%	28.0	11.5	5,182	9,600	1.0	40.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHN	7,900	9.7%	7.6	1.2	3,300	7,200	0.6	-12,687.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MSN	67,900	-1.3%	371.6	234.6	68,200	88,500	2.7	20.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	46,000	-5.5%	32.2	16.7	48,700	78,640	2.2	14.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	19,350	-2.0%	182.3	89.6	19,750	31,100	1.4	48.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	46,150	-1.8%	29.9	20.3	47,000	62,350	1.4	10.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEL	28,450	-2.2%	43.5	67.7	28,950	40,600	2.1	122.0	Tiêu cực			
PNJ	43,850	-5.9%	299.5	128.9	46,600	84,671	1.6	6.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	19,800	-2.5%	122.5	81.7	20,300	37,000	1.2	18.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	113,300	-0.5%	25.0	46.2	113,336	167,146	4.5	22.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	13,800	-1.8%	131.6	99.3	14,050	26,300	1.1	22.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	16,900	-2.6%	56.4	26.7	17,350	27,533	0.9	5.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CMG	26,450	-2.0%	6.8	6.4	27,000	41,773	1.9	14.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHV	10,450	-2.3%	41.3	31.7	10,476	15,576	0.5	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VSC	15,550	-4.6%	129.6	74.2	16,300	36,200	1.1	21.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IJC	8,150	-4.7%	19.8	8.1	8,550	13,456	0.6	5.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ANV	18,850	-3.8%	14.7	12.2	19,600	32,286	1.4	4.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEG	13,000	-1.5%	5.0	4.8	13,000	17,143	1.1	10.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HT1	12,650	-3.4%	6.1	2.2	12,730	20,100	0.9	13.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	20,550	-2.1%	7.7	9.1	21,000	38,633	1.2	15.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTL	14,950	-0.3%	5.9	2.6	15,000	20,876	1.1	71.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
YEG	8,270	-5.2%	15.1	8.3	8,530	14,954	0.8	28.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	3,500	-12.5%	10.9	2.5	1,500	8,100	-1.2	-1.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SPV	32,400	-7.2%	10.0	0.5	12,080	35,000	2.0	10.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLD	8,440	-0.5%	11.3	2.0	7,000	8,630	0.7	7.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
QTP	11,400	0.0%	11.0	2.6	11,400	14,300	0.9	4.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			13/07/2026	10/07/2026	09/07/2026	08/07/2026	07/07/2026	06/07/2026	03/07/2026	02/07/2026
VNINDEX	MA200	Trên	24%	25%	25%	28%	27%	26%	29%	29%
		Dưới	76%	75%	75%	72%	73%	74%	71%	71%
	MA50	Trên	27%	32%	34%	35%	35%	33%	38%	38%
		Dưới	73%	68%	66%	65%	65%	67%	62%	62%
	MA20	Trên	23%	30%	35%	35%	35%	35%	42%	46%
		Dưới	77%	70%	65%	65%	65%	65%	58%	54%
VN30	MA200	Trên	23%	30%	30%	43%	37%	33%	47%	47%
		Dưới	77%	70%	70%	57%	63%	67%	53%	53%
	MA50	Trên	20%	23%	37%	40%	43%	40%	53%	53%
		Dưới	80%	77%	63%	60%	57%	60%	47%	47%
	MA20	Trên	10%	27%	40%	50%	47%	37%	63%	70%
		Dưới	90%	73%	60%	50%	53%	63%	37%	30%
HNX	MA200	Trên	29%	33%	32%	34%	33%	34%	34%	33%
		Dưới	71%	67%	68%	66%	67%	66%	66%	67%
	MA50	Trên	29%	33%	34%	36%	36%	37%	40%	38%
		Dưới	71%	67%	66%	64%	64%	63%	60%	62%
	MA20	Trên	29%	33%	32%	34%	33%	34%	34%	33%
		Dưới	71%	67%	68%	66%	67%	66%	66%	67%
UPCOM	MA200	Trên	27%	28%	29%	31%	31%	32%	33%	34%
		Dưới	73%	72%	71%	69%	69%	68%	67%	66%
	MA50	Trên	33%	34%	35%	35%	35%	36%	36%	36%
		Dưới	67%	66%	65%	65%	65%	64%	64%	64%
	MA20	Trên	35%	36%	36%	36%	37%	37%	38%	38%
		Dưới	65%	64%	64%	64%	63%	63%	62%	62%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	Tháng 7										Tháng 6									
	13	10	09	08	07	06	03	02	01	30	29	26	25	24	23	22	19	18	17	16
1 Dịch vụ tài chính	53	61	67	68	68	70	67	65	60	58	57	56	57	59	62	64	63	62	59	55
2 Ngân hàng	51	56	62	64	65	66	69	70	66	65	59	53	53	54	56	54	52	54	54	49
3 Du lịch và Giải trí	49	51	55	54	56	57	58	59	59	60	57	58	57	59	61	63	63	61	60	59
4 Ô tô và phụ tùng	47	48	51	51	52	42	38	41	39	38	37	37	37	39	42	42	38	38	36	34
5 Tài nguyên Cơ bản	44	47	50	50	51	52	50	51	46	45	43	46	44	44	48	51	54	58	58	56
6 Thực phẩm và đồ uống	42	45	46	47	48	50	47	50	49	48	47	48	46	44	45	46	45	46	46	44
7 Điện, nước & xăng dầu	38	41	39	39	40	43	44	47	47	46	50	49	48	48	52	44	40	37	38	36
8 Bán lẻ	37	43	45	43	44	49	50	54	47	46	44	38	40	42	49	52	49	52	53	47
9 Xây dựng và Vật liệu	36	37	40	41	41	44	47	49	47	48	44	39	39	42	46	47	46	49	47	43
10 Hàng & Dịch vụ Công nghệ	35	37	41	42	43	47	48	52	48	46	39	38	41	43	47	48	43	42	42	40
11 Công nghệ Thông tin	33	36	37	39	45	35	38	37	35	31	32	29	27	28	27	28	33	32	31	27
12 Dầu khí	32	32	32	25	22	26	26	31	26	23	21	23	26	26	29	25	19	17	16	15
13 Hóa chất	32	38	41	37	34	37	37	33	33	31	32	34	39	43	45	43	40	35	35	32
14 Bất động sản	28	29	33	33	33	38	39	40	38	39	38	38	39	39	44	45	42	43	44	42
15 Hàng cá nhân & Gia đình	23	24	25	27	32	34	38	40	31	37	37	36	37	36	34	33	29	30	28	25

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ABB	17,000	-3.4%	5.1%	27,471	1.5	6.6	2,591	34.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABW	13,900	1.5%	6.1%	4,247	2.6	9.7	1,455	11.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CSM	14,400	0.3%	4.0%	1,492	1.1	30.4	474	7.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	10,000	5.3%	12.4%	1,136	1.0	40.8	245	28.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHN	7,900	9.7%	12.9%	1,024	0.6	-12,687.4	-1	7.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HSL	10,200	2.5%	30.8%	393	0.9	96.6	106	5.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TNI	5,920	6.7%	16.5%	311	0.6	5.5	1,078	12.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABS	3,230	7.0%	6.3%	258	0.7	-0.5	-6,391	5.4	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VIC	221,500	-0.7%	0.5%	1,719,324	11.6	147.1	1,506	840.5	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	16,000	1.3%	1.3%	49,920	1.1	8.5	1,884	164.1	Tích cực	7.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BVS	34,000	-5.3%	4.6%	2,455	0.9	12.0	2,830	122.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C69	19,600	1.0%	-1.0%	1,211	1.7	23.7	828	17.9	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIW	28,500	3.3%	6.7%	1,679	2.7	84.4	343	17.0	Tích cực	6.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
HDB	26,700	-1.1%	-1.8%	133,641	1.7	7.5	3,546	412.5	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	29,800	-0.8%	-0.2%	10,872	2.6	54.3	549	26.2	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVS	14,700	-5.2%	2.1%	3,361	1.2	12.2	1,201	8.0	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	25,300	-0.4%	-0.2%	78,721	7.6	8.3	3,035	41.7	Tích cực	4.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VC3	26,700	0.8%	1.5%	3,696	2.4	32.4	824	28.0	Tích cực	4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BSR	25,750	1.0%	9.6%	128,938	1.9	9.9	2,612	221.2	Trung tính	3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSV	156,200	0.1%	1.0%	31,240	5.2	11.9	13,090	5.2	Trung tính	3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GVR	29,500	-3.6%	-4.8%	118,000	2.0	18.8	1,572	59.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	67,900	-1.3%	-3.7%	99,159	2.7	20.8	3,266	371.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	12,600	-4.2%	-5.6%	67,331	0.9	4.9	2,586	974.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	80,400	0.4%	-3.1%	51,496	6.7	15.2	5,285	86.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	68,100	-3.5%	-6.7%	50,248	4.3	14.2	4,791	24.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	46,000	-5.5%	-8.5%	47,610	2.2	14.0	3,294	32.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVH	57,500	-2.5%	-4.2%	42,684	1.7	14.5	3,977	22.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	19,350	-2.0%	-3.3%	36,044	1.4	48.2	401	182.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	14,650	-5.2%	-10.1%	35,897	1.7	4.9	2,966	786.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	26,000	-2.3%	-9.6%	34,020	1.8	22.8	1,139	339.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	46,150	-1.8%	-2.3%	28,747	1.4	10.9	4,224	29.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	43,850	-5.9%	-19.7%	22,439	1.6	6.2	7,093	299.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	19,800	-2.5%	-3.4%	22,220	1.2	18.4	1,077	122.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	37,600	-4.3%	-6.0%	14,269	2.1	7.7	4,899	81.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	13,800	-1.8%	-3.5%	13,770	1.1	22.7	607	131.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TAL	21,800	-6.0%	-15.2%	10,987	1.9	13.5	1,610	6.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	16,900	-2.6%	-7.1%	7,285	0.9	5.3	3,184	56.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NT2	21,300	-2.3%	-3.0%	6,132	1.2	4.8	4,423	9.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VSC	15,550	-4.6%	-11.4%	5,821	1.1	21.3	731	129.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IJC	8,150	-4.7%	-7.2%	5,131	0.6	5.9	1,373	19.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	9,000	-0.55%	-0.60%	25,500	183.3%	(130)	0.8	-69.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	19,800	-2.46%	-3.41%	42,600	115.2%	1,077	1.2	18.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	45,300	-1.95%	-2.05%	91,200	101.3%	6,819	1.1	6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TV2	26,600	-2.03%	-1.66%	49,000	84.2%	1,971	1.4	13.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	25,350	1.40%	-0.39%	45,800	80.7%	1,599	1.0	15.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	18,900	0.00%	1.61%	32,900	74.1%	1,635	1.1	11.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	13,550	-2.52%	-3.21%	23,100	70.5%	1,676	0.7	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVT	18,950	0.26%	-0.52%	30,800	62.5%	2,211	1.1	8.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	37,000	2.21%	1.65%	60,000	62.2%	3,781	1.2	9.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	41,800	-0.48%	-1.88%	66,800	59.8%	2,896	2.1	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	113,300	-0.53%	-2.50%	180,100	59.0%	5,113	4.5	22.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	22,400	-2.40%	-3.03%	35,400	58.0%	2,499	1.4	9.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	20,200	-2.42%	-3.81%	31,900	57.9%	(99)	1.3	-204.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	32,550	-0.76%	-0.35%	51,000	56.7%	4,413	1.5	7.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
IDC	37,600	-4.33%	-6.00%	58,000	54.3%	4,899	2.1	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	32,600	-3.26%	-4.54%	50,000	53.4%	4,906	1.4	6.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NVL	12,150	-1.62%	-1.62%	18,600	53.1%	1,397	0.6	8.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HDC	14,350	-2.05%	-2.38%	21,400	49.1%	2,973	1.1	4.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	67,900	-1.31%	-3.69%	101,200	49.0%	3,266	2.7	20.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	33,000	-2.37%	-4.35%	48,900	48.2%	3,213	1.3	10.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn